

CHƯƠNG VI

TÍNH ĐƠN NHẤT CỦA TÂM THỨC

1. TÂM THỨC LÀ MỘT ĐƠN VỊ

Khi nghiên cứu những biểu lộ rất biến thiên của tâm thức ta hay quên hai sự kiện quan trọng: một là tâm thức của mỗi người là một Đơn vị, cho dù những biểu lộ của nó có vẻ riêng rẽ và khác nhau đến đâu đi chăng nữa; hai là toàn thể các Đơn vị này đều là bộ phận của tâm thức Thượng Đế và vì vậy phản ứng giống nhau trong những tình huống như nhau. Ta cần nhắc đi nhắc lại rằng tâm thức là đơn nhất; mọi tâm thức xét theo biên kiến là riêng rẽ thật ra chỉ là một, cũng giống như có một biển duy nhất chảy xuyên qua nhiều lỗ trong một bờ đê. Nước biển có thể xuất phát từ những lỗ có màu sắc khác nhau nếu cái đê được hợp thành bởi các loại đất có màu sắc khác nhau, nhưng tất cả đều cùng có một loại nước biển; nếu đem phân tích thì ta thấy tất cả đều biểu hiện có cùng một loại muối đặc trưng. Mọi tâm thức đều xuất phát từ cùng một đại dương tâm thức và có nhiều đặc điểm cốt lõi giống như thế. Khi bị bao phủ trong cùng một loại vật chất thì chúng ắt tác động theo cùng một phương thức làm bộc lộ ra bản chất đơn nhất căn bản của chúng.

Xét về các biểu lộ thì tâm thức cá nhân có vẻ là phức hợp thay vì là một đơn vị; tâm lý học hiện đại có nói tới nhân cách kép, nhân cách tam bội và nhân cách phức bội vì quên đi tính đơn nhất căn bản trong mỗi quan hệ đa tạp chẳng hạn. Thế nhưng tâm thức của ta quả thật là một Đơn vị, còn tính biến thiên ấy là do vật liệu mà nó hoạt động bên trong.

Ý thức tình táo bình thường của một người là tâm thức hoạt động qua bộ óc phạm với một nhịp độ nào đó được áp đặt lên nó, bị chế định bởi mọi tình huống của bộ óc, bị giới hạn bởi mọi hạn chế của bộ óc, bị vướng víu bởi mọi trở ngại mà bộ óc gây ra, bị khống chế bởi một cục máu đông, bị cầm lạng khi mô não thoái hóa. Lúc nào bộ óc cũng cản trở biểu lộ của tâm thức trong khi cùng lúc ấy nó lại là công cụ duy nhất giúp cho tâm thức biểu lộ được trên cõi trần.

Khi tâm thức xoay chuyển sự chú ý, rời xa thế giới vật lý bên ngoài, không đếm xỉa gì tới bộ phận thô trước của óc phạm mà chỉ dùng bộ phận dĩ thái của nó thì các biểu lộ của tâm thức ngay tức khắc thay đổi tính chất. Óc tưởng tượng sáng tạo ủa vào vật chất dĩ thái, rút tỉa những nội dung đã được tích lũy trong đó mà bộ óc thô trước đã thu thập phục vụ cho nó từ ngoại giới; óc tưởng tượng ấy bố trí các nội dung lại, phân ly chúng rồi tổ hợp chúng lại theo sự hoang tưởng của riêng mình để tạo ra thế giới hạ đẳng gồm các mơ mộng.

Khi nó nhất thời vứt bỏ cái lớp vỏ dĩ thái đi và chuyển chú ý hoàn toàn rời xa cõi trần, phá tung xiềng xích vật chất cõi trần thì nó sống chuồng sang cõi trung giới, vô hình trung là đã khắp cõi, xoay chuyển mọi nội dung về chú tâm của chính mình, tiếp nhận nhiều ấn tượng từ cõi trung giới mà nó lơ đi hoặc chấp nhận tùy theo trình độ tiến hóa hoặc tình trạng vui buồn vào lúc ấy. Nếu nó muốn biểu lộ ra cho người quan sát bên ngoài – điều này có thể xảy ra trong trạng thái xuất thần – thì nó hiển lộ những quyền năng cao hơn hẳn so với khi nó biểu lộ lúc bị giam hãm trong óc phạm đến nỗi mà người quan sát ấy nếu chỉ xét theo những trải nghiệm trên cõi trần ắt phải coi nó là một tâm thức khác.

Trường hợp này còn xảy ra nhiều hơn nữa khi chính thể vía cũng chìm vào cơn xuất thần và con Chim Thiên giới xuất hiện bay vút lên các cõi cao hơn, chuyển bay ngoạn mục ấy làm cho nhà quan sát ngẩn ngơ đến nỗi y coi nó là một thực thể mới chứ không còn là cũng thực thể ấy khi bò lê trên cõi trần. Thế nhưng, nó quả thật

trước sau như một chỉ là thể thôi; khác nhau là do những vật liệu liên quan tới nó mà nó phải hoạt động thông qua đó chứ tự nhiên nó chẳng có gì khác.

Xét về điều quan trọng thứ hai mà người ta vừa phát biểu thành sự thật nêu trên thì con người chưa đủ tiến hóa để thẩm định bất cứ bằng chứng nào về tính đơn nhất của tâm thức khi nó hoạt động vượt trên mức cõi trần, nhưng người ta chứng minh được tính đơn nhất của tâm thức trên cõi trần.

2. TÍNH ĐƠN NHẤT CỦA TÂM THỨC TRÊN CỎI TRẦN

Giữa hằng hà sa số biến thiên thuộc giới khoáng vật, thực vật, động vật và nhân loại, người ta đã quên mất tính đơn nhất căn bản của tâm thức trên cõi trần và đã lập nên những đường phân giới tổng quát vốn thật ra không hề tồn tại. Người ta hoàn toàn chối bỏ sự sống của giới khoáng vật, khinh thường sự sống của giới thực vật, và chế nhạo H. P. Blavatsky khi bà tuyên bố rằng có một Sự Sống duy nhất, một Tâm thức duy nhất làm linh hoạt và cung cấp tri thức cho mọi giới.

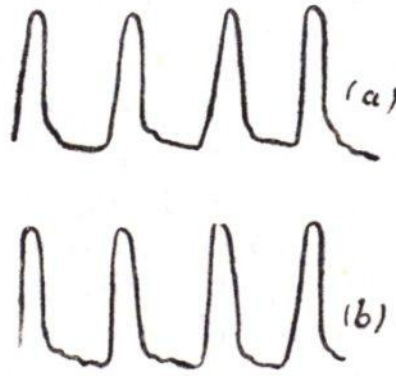
Hằng ngày sự đồng nhất giữa động vật và con người trên cõi trần, giữa loài cây và con người, thậm chí giữa loài bò sát và cái ổ của nó, giữa đất đá và con người càng ngày càng đưa mình chứng rõ rệt hơn khi người ta thấy thành phần hóa học và vật lý của mọi sinh linh đều giống nhau. Khoa Hóa học có thể hành diện tuyên bố rằng không có sự khác nhau nào giữa vật chất cấu thành con bò và vật chất cấu thành con người. Nhưng giáo lý huyền bí còn minh bạch hơn nữa. Nó bảo rằng: "Chẳng những các hợp chất hóa học giống nhau mà còn là các Sự Sống vô hình, nhỏ li ti cấu thành nguyên tử thuộc thân hình của dãy núi cũng như cây hoa cúc, của con người cũng như của con kiến, của con voi, cũng như cái cây che mát cho nó khỏi ánh nắng mặt trời. Mỗi hạt – cho dù ta gọi nó là vô cơ hay hữu cơ đều là một Sinh linh" ^[1].

Nếu đúng như vậy thì ta ắt có thể thu lượm được từ loài khoáng vật, thực vật, động vật và loài người đang sinh sống như thế bằng chứng là có một sự sống đồng nhất, cảm tính đồng nhất, sự ứng đáp đồng nhất với các kích thích; và trong khi ta có thể thoải mái công nhận rằng ta trông mong có những cảm tính phân bậc thì khi ta leo lên nấc thang sự sống, ta cũng trông mong có những biểu lộ càng ngày càng phong phú và phức tạp hơn; thế nhưng cảm tính có một biểu lộ nhất định nào đấy trong mọi sinh linh cũng chia xẻ sự sống duy nhất. Khi H. P. Blavatsky viết ra đoạn nêu trên thì còn thiếu bằng chứng nhưng giờ đây nó đã sẵn có rồi; và bằng chứng xuất phát từ một nhà khoa học Đông phương mà năng lực hiếm có của ông đảm bảo được phương Tây hoan nghênh vì bằng chứng đúng là xuất phát từ phương Tây.

Giáo sư Jagadish Chandra Bose, Thạc sĩ khoa học xã hội và nhân văn, Tiến sĩ Khoa học Thiên nhiên ở Calcutta đã dứt khoát chứng tỏ rằng "vật chất vô cơ" cũng đáp ứng với kích thích và sự đáp ứng ấy đồng nhất với kim loại, giới thực vật, giới động vật và trong phạm vi thí nghiệm thì đối với cả con người.

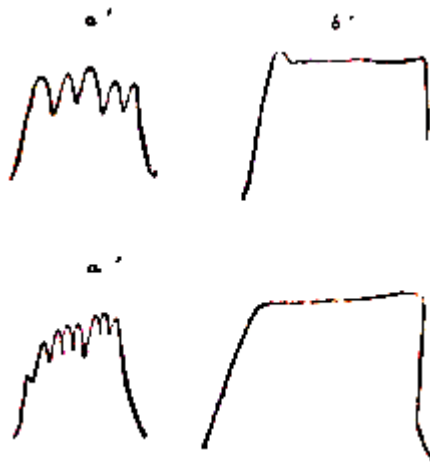
Ông bố trí khí cụ để đo sự kích thích cho thấy có những đường cong được vạch trên một hình trụ quay tròn sự đáp ứng của cơ thể khi nhận được kích thích. Thế rồi ông so sánh những đường cong thu được nơi thiếc và các kim loại khác với đường cong thu được từ cơ bắp và thấy rằng đường cong thu được từ thiếc đồng nhất với đường cong từ cơ bắp, còn những kim loại khác có những đường cong cùng bản chất nhưng khác chu kỳ phục hồi.

^[1] *Giáo Lý Bí Truyền*, I, trang 281.



(a) HẰNG LOẠT NHỮNG ĐÁP ỨNG ĐIỆN VỚI NHỮNG KÍCH THÍCH CƠ HỌC
LIÊN TIẾP CÁCH QUẢNG NỬA PHÚT VỚI THIẾC
(b) CÁCH ĐÁP ỨNG CƠ HỌC NƠI CƠ BẮP

Người ta gây ra cơn co giật, cả hoàn chỉnh lẫn bất toàn, do những cú sốc được lặp đi lặp lại và các kết quả giống nhau đều được thu lượm nơi khoáng vật cũng như nơi cơ bắp



CÁC TÁC DỤNG TƯƠNG TỰ, (a) BẤT TOÀN, (b) CƠN CO GIẬT HOÀN CHỈNH NƠI
THIỆC

(á) BẤT TOÀN, (b') CƠN CO GIẬT HOÀN CHỈNH NƠI CƠ BẮP

Kim loại cũng tỏ dấu mệt mỏi, ít ra là nơi thiếc. Các tác nhân hóa học gây phản ứng chẳng hạn như thuốc, đều tạo ra kết quả giống nhau đối với kim loại cũng như đối với động vật: gây hưng phấn, gây ức chế và làm chết luôn. (Nói chết luôn ngụ ý là hủy diệt khả năng đáp ứng).

Một chất độc ắt giết được kim loại bằng cách gây ra tình trạng bất động để không thể thu được phản ứng. Nếu ta cứu chữa kim loại bị ngộ độc đúng lúc thì thuốc giải độc có thể cứu nó sống lại.



(a) ĐÁP ỨNG BÌNH THƯỜNG (b) TÁC DỤNG CỦA CHẤT ĐỘC
(c) SỐNG LẠI NHỜ CHẤT GIẢI ĐỘC

Một chất kích thích có thể làm gia tăng đáp ứng và ta thấy một liều lượng thuốc lớn hay nhỏ lần lượt giết chết hoặc kích thích khi chúng tác động lên kim loại. Giáo sư Bose thắc mắc: "Trong số những hiện tượng như vậy, làm sao ta vạch ra đường phân giới để bảo rằng: Đây là nơi chấm dứt qui trình vật lý còn kia là bắt đầu qui trình sinh lý? Một ranh giới như vậy không tồn tại" [2].

Giáo sư Bose đã tiến hành một loạt các thí nghiệm tương tự đối với cây cỏ và thu được những kết quả giống như vậy. Một nhánh bắp cải còn tươi, một chiếc lá còn tươi hoặc cơ thể thực vật khác đều có thể được kích thích để bộc lộ ra những đường cong giống nhau, nó có thể bị mệt mỏi, hưng phấn, ức chế, bị ngộ độc. Còn một điều gì đó khá náo lòng khi ta chứng kiến cách thức mà một tia sáng nhỏ xíu ghi lại những mạch động trong cây cối càng ngày càng vẽ những đường cong yếu hơn khi cái cây chịu ảnh hưởng thuốc độc suy sụp thành một đường thẳng, cuối cùng thật tuyệt vọng và ngưng lại. Cái cây đã chết. Người ta cảm thấy dường như mình phạm tội sát nhân và quả thật đúng như vậy [3].

Người ta đã xác lập hàng loạt thí nghiệm đáng ngưỡng mộ này dựa trên nền tảng vững chắc là những sự kiện vật lý cho thấy giáo huấn của khoa học huyền bí về tính phổ quát của sự sống là đúng đắn.

Ông Marcus Reed đã thực hiện nhiều quan sát bằng kính hiển vi cho thấy trong giới thực vật có tâm thức. Ông đã quan sát thấy những triệu chứng sợ hãi khi mô bị tổn thương, hơn nữa ông đã chứng kiến các tế bào đục và cái trôi nổi trong nhựa cây biết được sự hiện diện của nhau mà không hề tiếp xúc; sự tuần hoàn được đẩy nhanh lên và chúng vươn ra những cái rễ hướng về nhau [4].

Hơn ba năm sau khi Giáo sư Bose công bố những thí nghiệm của mình, một số sự xác nhận thú vị về quan sát của ông lại xuất hiện khi ông Jean Becquerel nghiên cứu về tia N và thông báo cho Hàn lâm viện Paris biết. Loài động vật bị chụp chloroform không còn phát ra tia N nữa và xác chết không bao giờ phát ra tia N. Hoa thường phát ra tia N, nhưng khi bị chụp chloroform thì sự phóng ấy ngưng lại. Kim loại cũng phát ra tia N và khi bị chụp chloroform thì sự phóng phát ấy cũng ngưng lại. Như vậy, loài thú, hoa và kim loại đều cùng phóng phát ra tia N và đồng ngưng phát ra tia N khi bị tác động của chất chloroform [5].

[2] Những chi tiết này được rút ra từ một tài liệu do Giáo sư Bose trình bày tại Hội Khoa học và Hoàng gia, ngày 10 tháng 5 năm 1901 tựa đề "Sự đáp ứng sự Kích thích của Vật chất Vô cơ".

[3] Giáo sư không công bố bài thuyết trình này nhưng những sự kiện nêu trên có trong quyển sách của ông: *Sự đáp ứng nơi giới Sinh vật và Phi Sinh vật*. Tôi hân hạnh được chứng kiến những thí nghiệm được lập đi lập lại ở nhà riêng của ông, ở đó người ta có thể quan sát tỉ mỉ.

[4] "Tâm thức trong Vật chất thuộc giới Thực vật", Tạp chí *Pall Mall*, số tháng 6, năm 1902.

[5] Tia N là do rung động của thể phách gây ra các làn sóng ở chất dĩ thái xung quanh. Chất chloroform trực thể phách ra khiến cho các làn sóng ngưng lại. Khi chết thể phách rời bỏ thể xác, vì vậy tia N không còn quan sát được nữa.

3. Ý NGHĨA CỦA Ý THỨC TRÊN CỐI TRẦN

Thuật ngữ “ý thức trên cõi trần” được dùng theo hai nghĩa khác nhau và ta nên dừng lại một lúc để định nghĩa hai thứ này. Nó thường dùng để biểu thị điều được định nghĩa như trên là “ý thức tinh tảo bình thường”, nghĩa là ý thức của con người, của Jivatma – hoặc nếu ta thích dùng từ khác thì là ý thức của Chơn thần hoạt động thông qua Jivatma, và bộ ba nguyên tử trường tồn thấp. Nó cũng được dùng theo nghĩa đang được dùng ở đây, đó là tâm thức hoạt động vật chất cõi trần, tiếp nhận và đáp ứng những tác động trên cõi trần chứ không dính dáng tới bất cứ sự truyền xung lực nào lên tới các cõi cao hơn hoặc bất cứ xung lực nào từ các cõi cao được gửi xuống thể xác.

Theo nghĩa hạn hẹp hơn và chính xác này thì nó ắt bao gồm (a) bất cứ sự xao xuyến nào của các nguyên tử và phân tử được làm linh hoạt bởi sự sống của Thượng Đế Ngôi Ba, (b) bất cứ sự xao xuyến tương tự nào của các hình tướng có tổ chức được làm linh hoạt bởi sự sống của Thượng Đế Ngôi Hai, và (c) bất cứ sự xao xuyến tương tự nào của sự sống Chơn thần bắt nguồn từ các nguyên tử trường tồn mà không trực tiếp dính dáng tới các loa tuyến. Khi các loa tuyến hoạt động tích cực thì “ý thức tinh tảo bình thường” chịu ảnh hưởng. Chẳng hạn như mũi người thấy mùi amoniac thì nó có hai kết quả do việc nhanh chóng tiết ra; đó là sự đáp ứng của các tế bào thuộc đường khứu giác; ngoài ra còn có việc “ngửi thấy” nghĩa là kết quả của một rung động chạy lên tới tận các trung khu cảm giác thuộc thể vía và được ghi nhận ở đó trong tâm thức; sự biến đổi tâm thức ảnh hưởng tới tập hợp loa tuyến thứ nhất trong các nguyên tử thuộc đường khứu giác, và như vậy đạt tới “ý thức tinh tảo” nghĩa là ý thức hoạt động trong óc phàm. Chỉ thông qua các loa tuyến thì những sự biến đổi về tâm thức nơi các cõi cao mới tạo ra những thay đổi trong “ý thức tinh tảo”.

Ta phải nhớ rằng vì Thái dương hệ dành cho sự tiến hóa của mọi tâm thức đang phát triển bên trong nó, cho nên cũng vậy, có những địa hạt còn nhỏ hơn nữa bên trong nó phục vụ cho những môi trường nhỏ hẹp hơn. Con người là một tiểu vũ trụ trong đại vũ trụ và cơ thể con người được dùng làm môi trường tiến hóa cho hằng hà sa số tâm thức kém tiến hóa hơn chính con người. Vậy là ba hoạt động nêu trên trong mục (a), (b) và (c) đều hiện diện trong cơ thể con người và tất cả đều nhập vào ý thức cõi trần hoạt động bên trong cơ thể y; hoạt động có dính dáng tới các loa tuyến của nguyên tử không tham gia vào đó vì nó thuộc về tâm thức của Jivatma. Hiện nay các hoạt động của ý thức trên cõi trần không trực tiếp ảnh hưởng tới “ý thức tinh tảo” của động vật cao cấp và loài người. Chúng có ảnh hưởng tới nó trong giai đoạn sơ khai sinh hoạt phôi thai trong Hồn Khóm, khi tâm thức của Thượng Đế Ngôi Hai “đang ấp ủ” tâm thức chớm nở thoát thai từ nó. Nhưng giờ đây ý thức trên cõi trần đã lặn xuống dưới “ngưỡng ý thức” trở thành tiềm thức để biểu lộ thành “ký ức của tế bào” dưới dạng tuyến trạch trong các tuyến (gland) và nướm, nói chung là thi hành những chức năng cần thiết để hỗ trợ cho cơ thể con người. Đó là hoạt động thấp nhất của ý thức và vì tâm thức càng ngày càng hoạt động tích cực trên cõi cao cho nên các hoạt động thấp nhất của nó không còn thu hút sự chú tâm của nó nữa và trở thành cái mà ta gọi là hoạt động tự động.

Thế mà điều xuất hiện trong các thí nghiệm của Giáo sư Bose chính là ý thức trên cõi trần và sự đáp ứng của ý thức này nơi thiếc và nơi động vật đều giống nhau, được biểu thị qua mạch động diễn tả thành các đường cong; con thú ắt cảm thấy sự kích thích còn thiếc thì không, đó là kết quả của hoạt động thêm nữa trong vật chất trung giới.

Như vậy ta có thể suy ra rằng tâm thức hoạt động trong vật chất trên cõi trần đáp ứng với đủ thứ kích thích và sự đáp ứng này là như nhau cho dù ta thu hoạch nó từ khoáng chất, thực vật hay động vật. Tâm thức chứng tỏ cùng một hoạt động đặc

trưng nghĩa là giống hệt nhau. Như ta có nói, sự khác nhau mà ta quan sát thấy khi ta tiến lên vốn ở nơi sự cải thiện các khí cụ trên cõi trần, khí cụ này khiến cho các hoạt động trên cõi trung giới và cõi hạ trí (không phải hoạt động trên cõi trần) của tâm thức biểu lộ ra trên cõi trần. Loài người và loài thú cảm xúc và suy tư tốt hơn loài khoáng vật và thực vật bởi vì tâm thức tiến hóa cao hơn của chúng đã định hình cho chính mình trên cõi trần có được khí cụ cải tiến hơn nhiều; nhưng ngay cả như vậy thì cơ thể của ta vẫn đáp ứng với cùng một kích thích giống như các cơ thể cấp thấp hơn và cái ý thức thuần túy trên cõi trần này là giống nhau đối với mọi loài.

Thế mà nơi giới khoáng vật, vật chất trung giới liên quan tới nguyên tử trường tồn thể vía ít hoạt động đến nỗi tâm thức ngủ say sưa bên trong đó và không có một hoạt động nhận thấy được từ cõi trung giới xuống cõi trần. Nơi loài thực vật cao cấp, dường như có một loại chớm nở thần kinh hệ, nhưng nó được phát triển và tổ chức yếu ớt đến nỗi chỉ phục vụ cho những mục đích đơn giản nhất. Hoạt động thêm nữa trên cõi trung giới cải tiến thể vía liên quan tới loài cây cối và những rung động của thể vía ảnh hưởng tới bộ phận dĩ thái của cây cối rồi từ đó ảnh hưởng tới vật chất thô hơn. Vì thế trên kia ta có nói tới sự thai nghén của một hệ thống thần kinh chớm nở.

Khi xét tới giai đoạn động vật thì ta thấy tâm thức hoạt động nhiều hơn trên cõi trung giới gây ra những rung động mạnh hơn chuyển sang thể phách của con thú và do những rung động dĩ thái này mà hệ thần kinh mới được xây dựng. Việc định hình nó là do Thượng Đế Ngôi Lời thông qua Hồn Khóm với sự trợ giúp tích cực của các Đấng Quang Minh thông qua Giới Tinh hoa Ngũ hành thứ Ba điều động công việc của các Tinh linh Thiên nhiên cõi dĩ thái. Nhưng xung lực xuất phát từ tâm thức trên cõi trung giới hoạt động qua nguyên tử trường tồn và lớp vỏ bằng chất trung giới mà nó thu hút về bị Hồn Khóm làm cho phát khởi hoạt động. Khi khí cụ rất đơn giản đầu tiên đã định hình thì ta có thể nhận thức được những tác động tinh vi hơn từ bên ngoài và những tác động này cũng giúp cho sự tiến hóa. Tác động và phản tác động cứ nối tiếp nhau, cơ chế liên tục được cải tiến về khả năng tiếp thu và truyền dẫn.

Trong giai đoạn này tâm thức không kiến tạo được nhiều trên cõi trung giới mà chỉ hoạt động trên đó qua một lớp vỏ chưa có tổ chức; việc tổ chức được thực hiện trên cõi trần do những nỗ lực của tâm thức tự biểu hiện mình – các nỗ lực này thật là mờ mịt mơ hồ và hồ đồ – được giúp đỡ và chỉ đạo bởi Hồn Khóm và các Đấng Quang Minh. Công trình này đã được hoàn tất phần lớn trước khi Làn sóng Sinh hoạt thứ Ba tuôn xuống vì người thú đã tiến hóa bằng chính bộ óc và thần kinh hệ của mình trước khi có làn sóng lớn tuôn xuống cung cấp cho Jivatma một cơ thể để làm việc và khiến cho con người có thể tiến hóa cao hơn.